

Bản án số: **101/2018/HS-ST**
Ngày 07-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Quý

Ông Trần Văn Huê

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Đắc Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà: Bà Phạm Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2018/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN N, sinh năm 1991 tại huyện U, Thành phố H; Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện U, Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân L và bà Vũ Thị H ; vợ là Đoàn Thị C và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Danh chỉ bản số 298 lập ngày 10-4-2018 tại Công an huyện C; tiền án: Không;

- Tiền sự: Ngày 12-01-2016 bị Công an xã H (huyện U, Thành phố H) ra Quyết định xử phạt hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi vi phạm quy định trật tự công cộng (*nộp tiền phạt ngày 12-01-2016*).

- Nhân thân:

+ Ngày 28-12-2012 bị Tòa án nhân dân quận T Xuân, Thành phố H xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo , thử thách 12 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (*chấp hành xong bản án ngày 29-12-2013*).

+ Ngày 05-3-2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố H xử phạt 32 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (*Bản án số 12/2018/HS-ST ngày 05-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức*).

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố H theo Quyết định thi hành án phạt tù số 19/2018/QĐ-CA ngày 10-04-2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, có mặt.

Người bị hại:

- Ông **Đỗ Viết T**, sinh năm 1969 - Trú tại: Thôn 5, xã Q, huyện C, Thành phố H, *vắng mặt*.

- Anh **Nguyễn Đức Đ**, sinh năm 1982 - Trú tại: Thôn Yên Sơn, xã Đồng Lạc, huyện C, Thành phố H, *vắng mặt*.

- Anh **Ngô Văn T**, sinh năm 1984 - Trú tại: Xóm Mới, xã Tốt Động, huyện C, Thành phố H, *vắng mặt*.

- Anh **Lã Đức Đ**, sinh năm 1982 - Trú tại: Thôn Trung Cao, xã Trung Hòa, huyện C, Thành phố H.

- Ông **Nguyễn Bá T**, sinh năm 1958 - Trú tại: Thôn Tiên Tiên, xã Tân Tiến, huyện C, Thành phố H, *có mặt*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1990 – Trú tại: Thôn B, xã H, huyện U, Thành phố H, *vắng mặt*.

Người làm chứng:

- Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1981, *vắng mặt*.

- Anh **Đặng Đình T**, sinh năm 1975, *vắng mặt*.

Đều trú tại: Thôn 5, xã Q, huyện C, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong thời gian từ ngày 31-12-2016 đến ngày 03-4-2017, Nguyễn Văn N và Nguyễn Ngọc H cùng thực hiện 05 lần lấy trộm tài sản là xe Công nông tự chế trên địa bàn huyện Chương Mỹ mang đến địa bàn xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Thành phố H để bán cho người tên là Nguyễn Văn Hùng (*hiện chưa xác định được người này*) lấy tiền ăn tiêu cá nhân, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 31-12-2016, N và H mang theo 01 kim cắt sắt, cùng đi 01 xe máy (*xe hiệu WaveS không rõ biển số của N*) đến địa phận thôn Vôi Đá, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ thấy 01 xe Công nông tự chế của anh Nguyễn Đức Đ để ở lề đường. H ngồi trên xe máy canh giới, N dùng kim cắt đứt

dây xích khóa xe rồi đấu nguồn điện nổ máy điều khiển xe Công nông đi đến sân bóng đá xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Thành phố H bán cho người tên là Nguyễn Văn Hùng được 5.000.000 đồng. N và H chia mỗi người được 2.500.000 đồng sử dụng ăn tiêu cá nhân.

Kết luận định giá số 221 ngày 03-7-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C định giá chiếc xe Công nông tự chế của anh Nguyễn Đức Đ trị giá 7.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17-01-2017, N và H cùng đi 01 xe máy (xe hiệu WaveS không rõ biển số của N) đến địa phận xóm Mới, xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ thấy 01 xe Công nông tự chế của anh Ngô Văn T để ở lề đường. H ngồi trên xe máy cảnh giới, N đấu nguồn điện nổ máy điều khiển xe Công Nông đi đến sân bóng đá xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Thành phố H bán cho Nguyễn Văn Hùng được 5.000.000 đồng. N và H chia mỗi người được 2.500.000 đồng sử dụng ăn tiêu cá nhân.

Kết luận định giá số 227 ngày 03-7-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C định giá chiếc xe Công nông tự chế của anh Ngô Văn T trị giá 9.500.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 22-01-2017, N và H cùng đi 01 xe máy (xe hiệu WaveS không rõ biển số của N) đi đến địa phận thôn 5, xã Q, huyện Chương Mỹ thấy 01 xe Công nông tự chế của anh Đỗ Viết T để ở lề đường. H và N đẩy xe nổ máy, N điều khiển xe Công Nông đi đến sân bóng đá xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Thành phố H bán cho Nguyễn Văn Hùng được 5.000.000 đồng. N và H chia mỗi người được 2.500.000 đồng sử dụng ăn tiêu cá nhân.

Kết luận định giá số 227 ngày 03-7-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C định giá chiếc xe Công nông tự chế của anh Đỗ Viết T trị giá 9.000.000 đồng.

Lần thứ T: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23-01-2017, N và H cùng đi 01 xe máy (xe hiệu WaveS không rõ biển số của N) đến địa phận thôn Trung Cao, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ thấy 01 xe Công nông tự chế của anh Lã Đức Đ để trong lán bán vật liệu xây dựng. H và N đẩy xe ra đường nổ máy, N điều khiển xe Công Nông đi đến xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Thành phố H bán cho Nguyễn Văn Hùng được 5.000.000 đồng. N và H chia mỗi người được 2.500.000 đồng sử dụng ăn tiêu cá nhân.

Kết luận định giá số 227 ngày 03-7-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C định giá chiếc xe Công nông tự chế của anh Lã Đức Đ trị giá 9.500.000 đồng.

Lần thứ năm: Khoảng 02 giờ ngày 03-4-2017, N và H cùng đi 01 xe máy (xe hiệu WaveS không rõ biển số của N) đi đến địa phận thôn Tiến Tiên, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ thấy 01 xe Công nông tự chế của anh Nguyễn Bá T để trước cửa kho hàng. H và N đẩy xe ra đường nô máy, N điều khiển xe Công nông đi đến xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Thành phố H bán cho Nguyễn Văn Hùng được 5.000.000 đồng. N và H chia mỗi người được 2.500.000 đồng sử dụng ăn tiêu cá nhân.

Kết luận định giá số 227 ngày 03-7-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C định giá chiếc xe Công nông tự chế của anh Nguyễn Bá T trị giá 8.500.000 đồng.

Tổng giá trị của 05 chiếc xe Công nông tự chế được Hội đồng định giá xác định là 43.500.000 đồng; Cơ quan điều tra chưa chứng minh làm rõ được người tên là Nguyễn Văn Hùng mua 05 xe Công nông tự chế nên chưa thu hồi được tài sản trả cho các bị hại.

Ngày 30-6-2017, Nguyễn Ngọc H ra đầu thú tại Công an huyện Chương Mỹ và khai nhận cùng N thực hiện 05 lần trộm xe công nông tự chế trên, còn Nguyễn Văn N bỏ trốn nên được tách ra xử lý sau. Tại Bản án số 100/2017/HSST ngày 25-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt Nguyễn Ngọc H 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và buộc H bồi thường toàn bộ thiệt hại cho 05 người bị hại với tổng số tiền xác định theo giá trị định giá là 43.500.000 đồng.

Ngày 23-11-2017, Nguyễn Văn N bị Công an huyện U, Thành phố H bắt theo Lệnh truy nã trong vụ án trộm cắp tài sản khác do Công an huyện Mỹ Đức, Thành phố H thụ lý. Tại Bản án số 12/2018/HS-ST ngày 05-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố H đã xử phạt Nguyễn Văn N 32 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện Nguyễn Văn N đang chấp hành hình phạt 32 tháng tù của bản án này tại Tạm giam số 02, Công an Thành phố H.

Cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận cùng Nguyễn Ngọc H thực hiện 05 lần chiếm đoạt tài sản là 05 xe Công nông tự chế trên địa bàn huyện Chương Mỹ, Thành phố H mang đến địa bàn xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Thành phố H để bán cho người tên là Nguyễn Văn Hùng được tổng số tiền 25.000.000 đồng, N và H ăn chia mỗi người được 12.500.000 đồng sử dụng ăn tiêu cá nhân. Bị cáo nhận thức được sai phạm, xin được khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại là ông Nguyễn Bá T đề nghị xem xét lại giá trị định giá xe Công nông tự chế của gia đình ông bị mất và do Bị cáo N có vai trò chủ mưu, cầm đầu trong việc trộm cắp tài sản nên PH xử lý nghiêm khắc hơn Bị cáo H.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa khẳng định có đầy đủ căn cứ truy tố Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị phạt Nguyễn Văn N từ 24 đến 30 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 32 tháng tù của Bản án số 12/2018/HS-ST ngày 05-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức buộc Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt chung. Đề nghị không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi , quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án:* Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên các hành vi tố tụng , quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Xét lời khai nhận về hành vi phạm tội tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Văn N, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Văn N và Nguyễn Ngọc H cùng nhau 05 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 05 xe Công nông tự chế của các bị hại là anh Ngô Văn T, Đỗ Viết T, Nguyễn Bá T, Lã Đức Đ, Nguyễn Đức Đ, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt được Hội đồng định giá xác định là 43.500.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn N đủ yếu tố cấu thành tội “ *Trộm cắp tài sản* ” được quy định trong Bộ luật hình sự.

Các hành vi phạm tội của Bị cáo thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 và các quy định có lợi theo Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo. Do tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định nhẹ hơn so với Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Văn N theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về tính chất, mức độ tội phạm và năng lực chịu trách nhiệm hình sự và vai trò phạm tội của từng Bị cáo:* Hành vi phạm tội của Bị cáo đã xâm phạm đến

quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an N, trật tự trên địa bàn; Bị cáo N có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, thấy cần áp dụng hình phạt tù thờ a đáng để giáo dục Bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Cùng thực hiện hành vi phạm tội với Nguyễn Văn N còn có Nguyễn Ngọc H (đã bị kết án 15 tháng tù), nhưng N là người có vai trò chủ mưu, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt, tiêu thụ tài sản và quyết định việc ăn chia cho H nên pH chịu trách nhiệm hình sự cao hơn. Do Nguyễn Văn N đang pH chấp hành 32 tháng tù theo Bản án số 12/2018/HS-ST ngày 05-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức nên pH tổng hợp buộc Bị cáo chấp hành hình phạt của 02 Bản án theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] *Về nhân thân*: Bị cáo N có 01 tiền sự bị xử phạt hành chính và 02 lần bị kết án về các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, Bị cáo còn trộm cắp các tài sản khác được tách ra để tiếp tục điều tra là các tình tiết về nhân thân cần xem xét khi áp dụng hình phạt.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

Bị cáo 05 lần trộm cắp tài sản nên phạm vào tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của N được phát hiện và làm rõ trên cơ sở tự thú của Nguyễn Ngọc H. Do N bỏ trốn nên H đã bị xét xử theo Bản án số 100/2017/HSST ngày 25-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, còn hành vi của N được tách ra xử lý sau. Đến ngày 23-11-2017, N bị bắt giữ theo Lệnh truy nã trong vụ án trộm cắp tài sản khác mới khai nhận các hành vi mà H đã tự khai trước đó nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Tự thú” theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét điều kiện kinh tế và hoàn cảnh của gia đình Bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[6] *Về bồi thường thiệt hại và trách nhiệm dân sự khác*: Tại Bản án số 100/2017/HSST ngày 25-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã buộc Nguyễn Ngọc H bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền 43.500.000 đồng cho 05 người bị hại là anh Ngô Văn T, Đỗ Viết T, Nguyễn Bá T, Lã Đức Đ, Nguyễn Đức Đ.

Do việc bồi thường thiệt hại cho các bị hại đã được giải quyết bằng Bản án đã có hiệu lực pháp luật (các Bị hại đều đồng ý với mức bồi thường nên không

kháng cáo) nên Hội đồng xét xử không xem xét lại việc định giá tài sản và bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông Nguyễn Bá T

Trong vụ án này, xác định bị cáo N pH thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho Nguyễn Ngọc H số tiền 21.750.000 đồng Tương ứng với phần nghĩa vụ liên đới mà H pH bồi thường thay cho N cho các Bị hại. Xác nhận gia đình Nguyễn Văn N đã hoàn trả xong cho Nguyễn Ngọc H bằng việc nộp thay cho Nguyễn Ngọc H số tiền 21.750.000 đồng theo biên bản thỏa thuận với gia đình Nguyễn Ngọc H và biên lai thu tiền số 7900 ngày 03-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố H.

[7] *Về án phí*: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999;

- T bố Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt: Nguyễn Văn N **30** (ba mươi) tháng tù; tổng hợp với hình phạt **32** (ba mươi hai) tháng tù tại Bản án số 12/2018/HS-ST ngày 05-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố H, buộc Nguyễn Văn N pH chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **62** (sáu mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23-11-2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 288, 587 Điều Bộ luật dân sự 2015, xác định Nguyễn Văn N có nghĩa vụ hoàn trả cho Nguyễn Ngọc H số tiền 21.750.000 đồng Tương ứng với phần nghĩa vụ liên đới bồi thường cho các bị hại.

Xác nhận gia đình Nguyễn Văn N đã hoàn trả xong cho Nguyễn Ngọc H bằng việc nộp thay cho Nguyễn Ngọc H số tiền 21.750.000 đồng theo biên bản thỏa thuận với gia đình Nguyễn Ngọc H và biên lai thu tiền số 7900 ngày 03-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố H.

- Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.087.500 đồng án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, Bị cáo và người Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày T án; người Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án Thành phố H;
- Sở T pháp Thành phố H;
- VKSND huyện C (02 bản để gửi VKS ND Thành phố H 01 bản);
- Trại tạm giam số 02, CATP. H;
- Công an huyện C, TP. H;
- CC THADS H. C, TP. H
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; bị hại; người có QL, NV liên quan;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ; VP. Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Trường